

MẪU BIỂU BÁO CÁO XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(Kèm theo Công văn số 387/STC-QLGCS ngày 21/02/2019 của Sở Tài chính)

Mẫu số 01

STT	TÀI SẢN	LOẠI XE/NHÂN HIỆU	BIÊN KIỂM SOÁT	TÊN CHỦ XE	CHỖ BỊ NHẠM	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	CHỨC DANH SỬ DỤNG XE	NGUỒN GỐC XE	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Triệu đồng)				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG		Đề xuất phương án xử lý xe phục vụ công tác đối dư so với TC, DM (nếu có)	Ghi chú		
									Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				
									Tổng cộng	Trong đó								
										Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	I. Xe phục vụ chức danh																	
	1- Xe...																	
	2- Xe...																	
	II. Xe phục vụ chung																	
	1. Đơn vị																	
	1- Xe...																	
	2- Xe...																	
	2. Đơn vị trực thuộc (nếu có)																	
	1- Xe...																	
	2- Xe...																	
	Tổng cộng:																	

Ghi chú:

- Cột (5): ghi tên chủ xe theo giấy chứng nhận đăng ký xe.

Ghi chú:

- Cột (5): ghi tên chủ xe theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.
- Cột (18): đề nghị ghi rõ hình thức xử lý: tiếp tục sử dụng/ thu hồi/ điều chuyển/ thanh lý/khác.

Ngày.....tháng.....năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

MẪU BIỂU BÁO CÁO XE Ô TÔ CHUYÊN DỤNG CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

(Kèm theo Công văn số 387/STC-QLGCS ngày 21/02/2019 của Sở Tài chính)

STT	TÀI SẢN	LOẠI XE/NHÃN HIỆU	BIÊN KIỂM SOÁT	TÊN CHỦ XE		NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	NGUỒN GỐC XE	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Triệu đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG		Ghi chú	
				CHỦ XE	NGÔI/TÀI TRỌNG					Nguyên giá		Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp		
										Tổng cộng	Trong đó					
											Nguồn NS					Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	1. Đơn vị															
	1- Xe...															
	2- Xe...															
	2. Đơn vị trực thuộc (nếu có)															
	1- Xe...															
	2- Xe...															
	Tổng cộng:															

Ghi chú: - Cột (5): ghi tên chủ xe theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Ngày.....tháng.....năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

MẪU BIỂU BÁO CÁO XE Ô TÔ CỦA CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Công văn số 387/STC-QLGCS ngày 21/02/2019 của Sở Tài chính)

STT	TÀI SẢN	LOẠI XE/NHÃN HIỆU	BIÊN KIỂM SOÁT	TÊN CHỦ XE	CHỖ NGỒI/ TẢI TRỌNG	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	NGUỒN GỐC XE	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Triệu đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG		Ghi chú	
										Nguyên giá		Giá trị còn lại	Quản lý dự án	Sử dụng khác		
										Tổng cộng	Trong đó					
											Nguồn NS					Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	1. Dự án đang hoạt động															
	1- Xe dự án 1															
	2- Xe dự án 2															
	2. Dự án đã kết thúc nhưng chưa xử lý tài sản															
	1- Xe dự án 1															
	2- Xe dự án 2															
	Tổng cộng:															

Ghi chú: - Cột (5): ghi tên chủ xe theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Ngày.....tháng.....năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

**MẪU BIỂU ĐỀ XUẤT TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG
CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

*(Kèm theo Công văn số **381**/STC-QLGCS ngày **21** / **02** /2019 của Sở Tài chính)*



Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Chủng loại	Số lượng xe	Đối tượng sử dụng	Mục đích sử dụng	Mức giá tối đa/xs
I	Đơn vị					
1	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế					
2	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt					
3	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật					
4	Xe ô tô tải					
5	Xe ô tô bán tải					
6	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi					
7	Xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù					
II	Đơn vị trực thuộc (nếu có)					
1	1- Xe...					
2	2- Xe...					

Ghi chú: Xe ô tô chuyên dùng được quy định tại Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ.

Ngày.....tháng.....năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ